

# MỐI QUAN HỆ GIỮA VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG VÀ KINH TẾ

(Từ thực tiễn huyện Bắc Hà, Lào Cai)

LÊ NGỌC THẮNG

**T**HEO quan niệm của đa số giới nghiên cứu văn hoá nói chung, dân tộc nói riêng... thì "kinh tế" nằm trong khái niệm "văn hoá". Bởi văn hoá theo nghĩa rộng là bao hàm toàn bộ các giá trị vật chất và tinh thần (còn gọi là "phi vật chất", "phi vật thể" do loài người sáng tạo ra trong quá trình hoạt động, tác động vào giới tự nhiên xung quanh.

Tuy nhiên, do tầm quan trọng đặc biệt của "kinh tế" nên khi nghiên cứu các khía cạnh "xã hội", "nhân văn" và "phát triển" vấn đề "kinh tế" thường được coi trọng khi đề cập đến vai trò, vị trí, ý nghĩa của nó trong các mối quan hệ, trong sự phát triển của một tộc người của một vùng một khu vực hay một quốc gia...

## 1. Văn hoá truyền thống và kinh tế

Có thể gọi "cấp phạm trù" này có nghĩa rất rộng của nó. Nhưng vấn đề chúng ta trao đổi ở đây là văn hoá truyền thống của dân tộc Hmông với kinh tế của họ (xưa, nay) trên một địa bàn cụ thể - huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai.

1. Trước hết, văn hoá truyền thống của một tộc người nói chung và người Hmông ở huyện Bắc Hà (tỉnh Lào Lai) nói riêng là những "hàng số" được kết tinh chất lọc qua nhiều thế hệ. Ở đó

phản ánh những đặc điểm, cá tính tộc người với hệ thống các giá trị do cộng đồng sáng tạo ra và gìn giữ, lưu truyền qua nhiều thế hệ. Các giá trị văn hoá truyền thống của tộc người Hmông (ở Bắc Hà) vừa phản ánh trình độ kinh tế - xã hội, phản ánh "trình độ phát triển tộc người" trong lịch sử cộng đồng.

Người Hmông ở Bắc Hà có mặt ở đây đã vài thế kỷ. Họ đến sinh tụ tại vùng này và một số lại từ đây tiếp tục lại đi về phía Nam, phía Tây. Tình hình phân bố dân cư và tình hình cư trú của người Hmông ở Bắc Hà cho thấy sức sống mạnh mẽ của văn hoá tộc người trên nhiều phương diện. Nếu như toàn tỉnh Lào Cai (năm 1989) có 99.105 người Hmông cư trú ở 10 huyện, thị trong tỉnh thì ở Bắc Hà người Hmông có số khẩu đông nhất với 40.506 (chiếm 64,5% dân số huyện Bắc Hà). Năm 1995 nếu như dân số huyện Bắc Hà là 68.194 người, người Hmông có tới 44.108 người. Họ có mặt ở hầu khắp 34 xã và một thị trấn huyện lỵ. Đáng lưu ý là có 14 xã có 100% dân số là người Hmông (Thải Giàng Phố, Nản Sín, Cán Hồ, Cán Cầu, Lầu Thí Ngài, Lủ Thẩn, Mản Thẩn, Quan Thần Sán, Tả Mán Chư, Bản Phố, Lùng Sui, Sán Chải, Hoàng Thu Phố, Lùng Cỏi) chiếm 41,14% số xã có người Hmông cư trú. Có 6 xã (Lùng phình,

Sính Chéng, Si - ma - cai, Nậm Hòn, Thào Chu Phìn, Bản Mế) có số người Hmông cư trú chiếm 50% dân số, bằng 17,6% trong tổng số xã trong huyện có người Hmông cư trú... Nếu lấy thôn bản làm cơ sở tính toán, ta thấy, trong 279 thôn bản thì 172 thôn bản có 100% người Hmông cư trú với các dân tộc khác.

Chúng ta điểm lại vài con số về tình hình dân cư dân số của người Hmông ở Bắc Hà trên đây để thấy ở nhiều xã (gần một nửa số xã của huyện : 14/34) họ là chủ thể (100%) và 6 xã là đa số. Vấn đề ở đây cho thấy mật độ người Hmông trong huyện Bắc Hà khá đông và tập trung không như người đồng tộc của đồng bào ở các huyện khác trong tỉnh Lào Cai hay như các tỉnh khác trong phạm vi cả nước. Vấn đề ở đây cho thấy không chỉ là tỷ lệ dân cư, dân số của người Hmông ở Bắc Hà mà còn là bằng chứng về sức sống mạnh mẽ của văn hoá Hmông trên địa bàn huyện nhà<sup>(1)</sup>. Có thể nói đến văn hoá huyện Bắc Hà là nói đến văn hoá của người Hmông. Đây là một huyện (không nhiều trong phạm vi cả nước) có số dân Hmông tập trung... Điều đáng nói ở đây là các giá trị văn hoá truyền thống - cái làm nên bản sắc tộc người Hmông cũng là đại diện cơ bản cho văn hoá huyện Bắc Hà.

Nhóm Hmông ở Bắc Hà chủ yếu Hmông Lệnh (Hmông Hoa) và một nhóm Hmông Đú (Hmông Trắng). Sự khác biệt giữa các nhóm Hmông trong tỉnh<sup>(2)</sup> chủ yếu dựa trên trang phục nữ ; về ngôn ngữ và văn hoá, cơ bản các nhóm đều giống nhau.

Hình thái cư trú của người Hmông cũng phản ánh những khía cạnh văn hoá, cá tính văn hoá tộc người khá mạnh. Ở đó phản ánh những thiết chế, tập tục

khía cạnh xã hội trong "nội tộc" và mối quan hệ với các tộc anh em láng giềng khác - "ngoại tộc".

Người Hmông cư trú ở vùng đất cao nhất, hiểm trở nhất trên mặt cắt địa hình của lãnh thổ của miền núi phía Bắc. Đó là những vùng có thể nói vốn không thích hợp với điều kiện sống của các tộc người khác. Tình hình đó tạo nên những hoàn cảnh cư trú biệt lập, ít quan hệ với các tộc người khác khác so với tộc có địa bàn di lại thuận lợi. Ở Bắc Hà trừ số xã có 100% dân cư Hmông sinh sống có 6 xã cư trú xen kẽ với các tộc người khác, nhưng thực chất trong các "tế bào" xã hội, văn hoá: " làng" thì đồng bào vẫn cư trú độc lập, cho đến nay với nhiều tác động trong sự giao lưu văn hoá mang tính quốc gia và quốc tế, hiện tượng trên vẫn tồn tại chứng tỏ một giá trị văn hoá với sức sống mạnh mẽ của người Hmông. Điều đó cũng đặt ra cho chúng ta những vấn đề cần suy nghĩ

(1) Tỷ dụ như theo số liệu năm 1993, người Hmông ở Lào Cai có hơn 99.000 người, bằng 21,7% dân số của tỉnh, cư trú ở các huyện vùng cao Sa Pa, Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà... Bắc Hà có hơn 40.000 người (2/3 dân số của huyện) ; Sa Pa gần 15.000 người (hơn 1/2 dân số của huyện). Ở các huyện Mường Khương, Bát Xát mỗi huyện từ 11 - 12.000 người.

(2) Người Hmông ở Lào Cai có bốn ngành chính:  
- Hmông Hoa (- Hmông Lệnh) chiếm 70% số dân Hmông trong tỉnh. Cư trú ở 8 huyện, nhưng tập trung ở Bắc Hà, Mường Khương, Sa Pa, Bảo Thắng, Bảo Yên.  
- Hmông Đen (Hmông đú), Cư trú rải rác ở Bát Xát, Sa Pa.  
- Hmông Xanh (-Hmông Dúa), cư trú tập trung ở Nậm Xé huyện Văn Bàn.  
- Hmông Trắng ( Hmông Đư), cư trú ở các huyện Bắc Hà, Bát Xát, Văn Bàn, Sa Pa)

trong xu hướng phát triển nông thôn miền núi, phát triển đời sống văn hoá, kinh tế của người Hmông ở huyện Bắc Hà khi đề cập đến thiết chế văn hoá làng.

Có một vấn đề rất cần lưu ý liên quan đến các "chỉ số" văn hoá (vật chất, tinh thần, xã hội) là vấn đề văn hoá của tộc người (Hmông) cư trú tập trung trên một địa bàn cấp huyện (Bắc Hà). Đó chính là tiền đề trong nhìn nhận, đánh giá các giá trị văn hoá truyền thống, hiện đại và định hướng phát triển trong tương lai.

Văn hoá truyền thống của người Hmông ở Bắc Hà vừa phản ánh những thông số chung của người Hmông trên địa bàn quốc gia đồng thời có những "cá tính" riêng do nhóm địa phương trong môi trường sống cụ thể chi phối.

Các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào Hmông (Bắc Hà) có thể nhìn nhận dưới những góc độ quen thuộc sau đây :

- Các giá trị văn hoá vật chất (nhà cửa, làng mạc ; các công trình kiến trúc tôn giáo ; tín ngưỡng ; ăn, uống ; mặc ; công cụ sản xuất ; đồ dùng sinh hoạt ; cầu, cống ; phương tiện mang vác vận chuyển ...). Đó là những kết quả hoạt động sáng tạo của cộng đồng Hmông qua nhiều thế hệ, phản ánh tư duy kỹ thuật, mỹ thuật, điều kiện sống ... của đồng bào. Qua thời gian, với những hoàn cảnh sống biến đổi các giá trị trên không "bất biến" mà có sự thích ứng nhất định cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Đối với người Hmông ở Bắc Hà các giá trị trên (nếu so sánh với các tộc người anh em khác) phản ánh khá rõ những đặc tính, cá tính đậm nét. Tiêu biểu như loại hình

nhà cửa, trang phục, phương tiện vận chuyển, công cụ sản xuất, ăn uống ...

- Các giá trị văn hoá tinh thần bao gồm các giá trị tôn giáo ; tín ngưỡng ; ngôn ngữ, văn học dân gian ; nghệ thuật tạo hình và trang trí dân gian ... Đây là một hệ các giá trị văn hoá đặc biệt bảo lưu khá đậm nét trong quá trình lịch sử tộc người. Người Hmông ở Bắc Hà qua các giá trị văn hoá tinh thần (với các loại hình kể trên) phản ánh những quan niệm, những triết lý của cộng đồng về thế giới tự nhiên, thế giới loài người, về lẽ sống, về các giá trị mà các nhà nghiên cứu thường gọi "chân - thiện - mỹ"... Các giá trị trên cũng phản ánh ở nhiều tộc người khác, song ở cộng đồng Hmông Bắc Hà nổi trội lên các vấn đề như : "phản ánh khát vọng sinh tồn của dân tộc" ; "đề cao ý thức cộng đồng" ... trong bối cảnh của nền kinh tế "tự cung tự cấp" trong xã hội "tiền công nghiệp", các giá trị văn hoá tinh thần trên của người Hmông ở Bắc Hà là những giá trị "tự sáng tác-tự trình diễn-tự hưởng thụ"...

- Các giá trị văn hoá xã hội bao gồm các thiết chế quan hệ của các thành viên trong nội bộ tộc người được định hình trong tiến trình lịch sử và quan hệ với các tộc láng giềng hoặc đồng tộc ở những khu vực khác trong phạm vi quốc gia hoặc quốc tế. Các thiết chế đó phản ánh trình độ phát triển tộc người trên nhiều phương diện. Đó là các thiết chế : "gia đình" "dòng họ", "làng bản" ... được biểu hiện qua nếp sống, phong tục tập quán. Trong tiến trình lịch sử các cộng đồng Hmông, các thiết chế trên - hay còn gọi là các yếu tố "văn hoá xã hội" đó góp phần bảo tồn mạnh mẽ các yếu tố văn hoá cổ truyền của tộc người. Tuy nhiên

trong những hoàn cảnh lịch sử mới, các yếu tố đó có vai trò khá bền dai góp phần "kìm hãm" hoặc "thúc đẩy" sự phát triển của cộng đồng Hmông ở địa phương. Trong điều kiện cư trú có tính tập trung, của người Hmông ở Bắc Hà, các giá trị văn hoá đó ít bị "giao thoa", nên trong chừng mực nhất định nào đó có thể thấy nó là yếu tố góp phần bảo lưu mạnh mẽ các giá trị văn hoá truyền thống.

Nói tóm lại, các giá trị văn hoá truyền thống của cộng đồng Hmông ở Bắc Hà (Lào Cai) không phải là cái gì tách biệt với các giá trị cũng như hoạt động kinh tế của cộng đồng. Trong bức tranh tộc người chung, văn hoá là nền tảng phản ánh những hoạt động và hệ quả của kinh tế tộc người. Trong hoàn cảnh sống của cộng đồng Hmông Bắc Hà, sự thích ứng văn hoá, đồng thời cũng là sự thích ứng kinh tế trong môi trường tự nhiên và xã hội.

2. Hình thái kinh tế của người Hmông ở Bắc Hà là kinh tế nông nghiệp nương rẫy, tự cung tự cấp với các nghề tiểu thủ công tự thoả mãn nhu cầu thấp của cư dân thuộc nền văn minh nông nghiệp.

Nương rẫy là hoạt động kinh tế chủ đạo, phản ánh sự thích ứng kinh tế, văn hoá của cộng đồng. Trong điều kiện tự nhiên, người Hmông đã tạo nên 3 loại nương rẫy chính để trồng trọt, tận dụng và khai thác tối đa từng "tấc đất" của vùng cao. Đó là các loại nương như "nương bằng", "nương dốc", "nương thổ canh hóc đá". Để có các loại nương đó họ phải khai phá rừng, san lấp đất đá tạo nên những "cơ sở kinh tế hạ tầng" để trồng trọt các giống cây theo mùa vụ. Do điều kiện địa hình dốc, cao nên trồng trọt trên các loại nương rẫy trên

là một "thách đố" không nhỏ về kỹ thuật, về đời sống của cộng đồng Hmông... Rừng cạn kiệt, độ phì nhiêu của đất giảm nhanh trên một diện tích quá ít ỏi dẫn đến đời sống khó khăn phải du canh du cư...

Tuy nhiên vấn đề quan tâm ở đây không đi sâu vào miêu tả các hoạt động kinh tế mà đặt kinh tế trên nền tảng văn hoá với những giá trị sáng tạo và thích ứng của cộng đồng Hmông ở Bắc Hà. Và, vấn đề không chỉ dừng lại ở đó mà đặt nó trong nhu cầu phát triển. Trình độ phát triển của kinh tế đồng thời cũng phản ánh trình độ phát triển văn hoá.

## 2. Quan hệ giữa kinh tế và văn hoá

Nếu nhìn dưới góc độ quan hệ giữa văn hoá và kinh tế của cộng đồng Hmông ở Bắc Hà, chúng ta có thể thấy :

- Kinh tế là một thành tố nổi trội trong các giá trị văn hoá của cộng đồng Hmông. Loại hình, trình độ, cơ cấu, thực trạng và quá khứ của kinh tế tộc người là cơ sở quan trọng nhận biết, đánh giá trình độ văn hoá, mức độ phát triển của một tộc người.

- Bản sắc văn hoá tộc người ẩn tàng và xuyên suốt mọi hoạt động kinh tế sáng tạo ra của cải vật chất. Trình độ kinh tế tộc người theo đúng nghĩa của nó, phản ánh và tác động trở lại các giá trị văn hoá của cộng đồng. Một nền kinh tế phát triển bền vững, lâu dài phải bám chắc vào nền tảng văn hoá. Mọi sự du nhập một cách máy móc, gò ép trong phát triển kinh tế sẽ đưa lại những hệ quả nhất thời, lai căng và không bền vững.

- Văn hoá và kinh tế phản ánh trình độ tư duy về khoa học kỹ thuật, tư duy

quản lý điều hành xã hội, về mối quan hệ giữa các tổ chức, các thành viên trong cộng đồng trong việc tổ chức lao động sản xuất, tổ chức cuộc sống vật chất và tinh thần của cộng đồng tộc người.

Sự phát triển về kinh tế là thành tố quan trọng cho sự phát triển văn hoá. Nhưng không phải lúc nào kinh tế tộc người phát triển cũng đồng nghĩa là văn hoá tộc người phát triển. Đôi khi không có chính sách điều tiết của nhà nước, nhiều khi kinh tế phát triển làm mất đi các giá trị văn hoá của bản sắc tộc người.

Trong bối cảnh của văn minh "tiền công nghiệp" kinh tế tộc người phát triển khó khăn tạo nên những thách đố lớn về các giá trị văn hoá tộc người. Có những khả năng xảy ra :

- Du canh du cư làm mai một dần các giá trị văn hoá truyền thống (nhà cửa, trang phục, tập quán...).

- Các yếu tố văn hoá tộc người khác (đặc biệt là cư trú lán giềng) đan xen, giao thoa vào văn hoá tộc người.

Tuy nhiên, điều cần nhắc lại ở đây là cộng đồng Hmông có ý thức cao về văn hoá và tập quán của mình. Điều đó là thuận lợi góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Nhưng trong bối cảnh đồng bào Hmông ở Bắc Hà hiện nay

muốn kinh tế và văn hoá phát triển theo đúng hướng, cần có hệ chính sách đồng bộ của Đảng, Nhà nước và các biện pháp phù hợp với tình hình địa phương.

### 3. Những vấn đề cần quan tâm

Khi bàn đến vấn đề văn hoá truyền thống và kinh tế của cộng đồng người Hmông ở Bắc Hà trong cái nhìn phát triển, chúng ta thấy nổi lên nhiều vấn đề cần quan tâm, nhưng trước hết nên chăng chúng ta cần chú ý một số vấn đề sau đây.

#### 3.1. Vấn đề đầu tư cho phát triển dân trí :

"Dân trí" xuất phát từ "chiến lược con người". Vì "con người" là "động lực" và là "mục tiêu" của sự "phát triển". Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta không phải phát triển bằng mọi giá mà phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc. Vấn đề ở đây là, nếu đầu tư cho phát triển dân trí ở vùng thấp một, thì vùng cao, vùng xa, vùng sâu phải ở cấp số tối thiểu phải gấp đôi, gấp ba chứ chưa nói ở cấp cao hơn. Tình hình tỷ lệ trẻ em đi học ở Bắc Hà năm học vừa qua khiến chúng ta phải chú ý (độ tuổi 6 - đến 14 tuổi) :

TT	Tên xã	Số học sinh trong dân số		Số trẻ em (6 - 14 tuổi) và tỷ lệ đi học	
		Học sinh	Dân số	Số trẻ em	Tỷ lệ đi học
1	Thải Giàng Phố	80	2484	761	10,5%
2	Nàn Sín	71	1665	458	15,28%
3	Lầu Thí Ngại	105	1481	405	25,73%
4	Lử Thân	84	1353	397	21,1%
5	Mản Thẩn	120	1593	461	26,03%
6	Lùng Cải	119	1974	501	23,75%
7	Lùng Sui	115	1819	498	23,09%

Tỷ lệ trên cho thấy chỉ có khoảng 1/3 số trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; hơn 2/3 số em còn lại không đi học. Đó là một thực trạng đáng báo động cho lớp công dân Hmông tương lai trước ngưỡng cửa hiện đại hoá công nghiệp hoá đất nước.

Thực trạng giáo dục vùng cao đặt ra nhiều vấn đề phải quan tâm, mà nhiều khi không phải không nhận thấy mà nó còn nhiều phụ thuộc vào quốc sách đầu tư có tính chiến lược của Nhà nước. Nói đến giáo dục vùng cao không ai không nhận thấy bị hạn chế, bị tác động do các yếu tố:

- Đời sống kinh tế khó khăn của gia đình có trẻ em ở độ tuổi đi học (6 đến 14 tuổi).

- Cơ sở vật chất (trường học, bàn ghế ...) nghèo nàn.

- Giao thông đi lại khó khăn, nhất là mùa mưa lũ.

- Chính sách đối với giáo viên ở vùng cao

...

Đó là những thực trạng cần khắc phục góp phần giải quyết vấn đề dân trí. Đó là nội dung cần đi trước một bước mang yếu tố tiên bộ cho sự phát triển kinh tế văn hoá vùng Hmông ở Bắc Hà.

### 3.2. Vấn đề quy hoạch sản xuất

Quy hoạch lại sản xuất kinh tế là hoạt động mang tính tổng hợp, căn cứ trên các cơ sở sau:

a. Từ thực tiễn kiến tạo địa chất, tài nguyên, khoáng sản, khí hậu, thổ nhưỡng, thủy văn... ở Bắc Hà, để tìm giải pháp phát triển kinh tế Nông - Lâm - Công nghiệp phù hợp. Kinh nghiệm

dân gian có thể được kế thừa, có thể được xem xét vận dụng phù hợp (có thể bị loại bỏ) trước những yêu cầu phát triển mới.

Kinh tế vùng người Hmông Bắc Hà đã và đang được tính, huyện quan tâm trong các kế hoạch "chuyển dịch cơ cấu kinh tế" một số năm qua như: Bên cạnh trồng cây lương thực còn trồng cây ăn quả, kết hợp chăn nuôi, chế biến... trong xu thế từng bước hiện đại hoá, công nghiệp hoá. Các vấn đề trên cần tiếp tục được nghiên cứu bổ sung hoàn thiện tạo nên thế mạnh riêng của Bắc Hà trong tổng thể quy hoạch kinh tế riêng của tỉnh Lào Cai.

b. Thực tiễn xã hội và nhân văn của cộng đồng dân cư Hmông ở Bắc Hà nói riêng và trong toàn huyện nói chung; vấn đề dân cư trong mối quan hệ với khoa học - công nghệ, ... muốn giải quyết tốt nhất phải từ tác động của nhiều kênh, song trước hết vẫn là vấn đề dân trí.

Mọi quy hoạch, phương án kinh tế, phương án sản xuất phải được cộng đồng Hmông ở Bắc Hà hiểu và chấp nhận, và vận hành. Có như vậy bước đi kinh tế vùng này mới vững chắc và có cơ sở lâu dài.

### 3.3. Vấn đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc

Chiến lược phát huy kinh tế vùng cao, vùng đồng bào Hmông nằm trong chiến lược quốc gia: kinh tế phát triển nhưng không làm mất đi sắc thái địa phương và tộc người. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước không có nghĩa là cào bằng các giá trị kinh tế, văn hoá của một quốc gia đa dạng về văn hoá vùng và tộc người.

Sắc thái văn hoá Hmông trong chiến lược kinh tế của Bắc Hà là vấn đề quan trọng cần được tính đến trong chiến lược hiện đại hoá, công nghiệp hoá. Nhiều bài học của các quốc gia đi trước trên con đường hiện đại, công nghiệp hoá cho thấy sự trả giá cho những tổn thất về văn hoá dân tộc. Sự tổn thất về kinh tế có thể hàn bù lại được, nhưng sự tổn thất về văn hoá thì nhiều người đã thừa nhận là không gì có thể bù đắp nổi. Chính vì lẽ đó việc nghiên cứu, phát hiện, kế thừa, hiện đại hoá các giá trị văn hoá bản sắc của cộng đồng Hmông là thành tố không thiếu được trong chiến lược phát triển kinh tế của địa phương.

Tóm lại văn hoá truyền thống và kinh tế trong xã hội cổ truyền cũng như trong cuộc sống hiện nay là nhiều mặt của vấn đề. Trong chiến lược phát triển, nó phải được nhìn nhận trong mối tương tác lẫn

nhau, không phủ định nhau, nhất là trong thời kỳ hiện đại hoá, công nghiệp hoá. Đối với trình độ phát triển của các tộc người như cộng đồng người Hmông ở Bắc Hà, đầu tư cho văn hoá đồng nghĩa với đầu tư cho kinh tế trước mắt và lâu dài. Đầu tư cho kinh tế phát triển nông thôn hiện nay đồng thời cũng là đầu tư cho sự giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Chúng tôi đồng tình với Phó thủ tướng Nguyễn Khánh trả lời phỏng vấn Báo Lao động tại hội nghị lần thứ XI của Ủy ban quốc gia về thập kỷ quốc tế phát triển văn hoá của Việt Nam : "Phải có sự chuyển biến về nhận thức của từng đồng chí lãnh đạo ở các cấp, coi đầu tư cho văn hoá nông thôn là đầu tư cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn"(1)

(1) Báo Lao Động, số 100/96, thứ Năm, ngày 8/8/1996.

## DÂN SỐ, PHÂN BỐ DÂN CƯ... (Tiếp theo trang 34)

Biểu số 2 : Bảng tổng hợp 12 xã dân tộc Hmông

TT	Tên xã	Nhân khẩu	TS nữ	Nữ 15-49	Có chồng	Dùng các biện pháp tránh thai	Số sinh 1995	Số sinh 6T/96	Số con bình quân phụ nữ có chồng
1	Sản Chài	2,176	1.076	375	322	117	34	14	3,58
2	Cán Hồ	885	438	212	129	54	18	8	4,07
3	Quan Thần Sán	1.438	752	326	234	38	43	20	3,82
4	Mấn Thần	1.338	820	357	259	67	24	10	3,81
5	Nàn Sín	1.159	608	257	188	33	28	05	3,54
6	Bản Gia	619	299	142	98		14	08	3,60
7	Lùng Sui	1.634	785	249	216	76	18	03	3,53
8	Tả Văn Chư	1.394	735	293	182	34	42	02	
9	Lùng Cái	1.618	818	349	295	24	19	09	3,22
10	Cán Cầu	1.604	754	270	249	100	19	10	3,61
11	Hoàng Thu Phố	1.531	721	370	259	65	37	09	3,66
12	Bản Phố	2.404	11,098	494	361	126	55	17	3,43
	<b>Cộng</b>	<b>17.850</b>	<b>8,904</b>	<b>3,694</b>	<b>2,792</b>	<b>734</b>	<b>3,51</b>	<b>115</b>	